

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ ĐT  
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2021/HSST  
Ngày: 07-12-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐT, TỈNH QUẢNG NINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Như Quỳnh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Hữu Trung và ông Nguyễn Đình Thắng

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Thu Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 113/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 132/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Thị Thu H**, tên gọi khác: không; sinh ngày 28/7/1997, tại thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 4, khu 2, phường H, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đức C và bà Bùi Thị H; chồng, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Chưa có; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/7/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Chị Bùi Thị Kiều O; sinh năm 1992; nơi cư trú: Khu Mễ Xá 2, phường HD, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt

- *Người làm chứng:*

+ Chị Bùi Thị B; sinh năm 1973; nơi cư trú: Tổ 3, khu Hoàng Hoa Thám, phường MK, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt

+ Anh Nguyễn Đình Th; sinh năm 2001; nơi cư trú: Khu 1, phường ĐT, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt

+ Anh Đỗ Văn M; sinh năm 1997; nơi cư trú: Khu YL 1, phường ĐC, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt

+ Anh Hoàng Bảo L; sinh năm 2001; nơi cư trú: Khu VQ, phường HD, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt

+ Chị Đặng Thị K; sinh năm 1997; nơi cư trú: Tổ 2, khu VT 2, phường MK, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt

+ Chị Nguyễn Thị Ph; sinh năm 1989; nơi cư trú: Khu H 2, phường TA, thị xã ĐT. Vắng mặt

+ Anh Phạm Anh D; sinh năm 1998; nơi cư trú: Thôn CT, xã CH, thành phố CP, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Bùi Thị K O có mở cửa hàng kinh doanh trái cây và một số loại thực phẩm tại địa chỉ trên và lấy tên cửa hàng là “Chuối Béo”. Quá trình kinh doanh chị O có tạo lập tài khoản Facebook với tên "Chuối Béo" để giao dịch kinh doanh và sử dụng các tài khoản số 8003205153856 tại ngân hàng Agribank và tài khoản số 44110000289660 tại ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) đều mang tên "BUI THI KIEU O" để giao dịch thu chi tiền khi khách hàng thanh toán bằng chuyển khoản. Ngoài ra, chị O còn thuê chị Nguyễn Thị Ph (sinh năm 1989, trú tại khu H 2, phường TA, thị xã ĐT) làm nhân viên bán hàng, tham gia quản lý tài khoản "Chuối Béo" trên trang Facebook, trực tiếp quản lý cửa hàng, nhận và xử lý đơn hàng đối với khách trực tiếp đến cửa hàng cũng như đơn hàng đặt trên trang Facebook khi chị O đi vắng.

Ngày 26/02/2021, thông qua tài khoản Facebook mang tên "Đậu Đậu", Phạm Thị Thu H nhắn tin vào tài khoản Facebook "Chuối Béo" để đặt mua trái cây và yêu cầu giao hàng đến phòng trọ của H (do H thuê của gia đình bà Bùi Thị B ở tổ 2, khu VT 2, phường MK, thị xã ĐT), dưới hình thức thanh toán tiền mua hàng bằng chuyển khoản thì được chị Ph tiếp nhận, đóng gói hàng hóa theo đơn hàng và thông báo số tiền phải thanh toán là 310.000đ (ba trăm mười nghìn đồng), đồng thời, chị Ph cung cấp cho H số tài khoản của chị Oanh để H thực hiện việc thanh toán tiền hàng.

Sau đó, H đã sử dụng ứng dụng của ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) trên điện thoại di động của H để đăng nhập vào tài khoản ngân hàng số 1021048826 mang tên Phạm Thị Thu H để chuyển tiền số tiền 310.000đ (ba trăm mười nghìn đồng) tới số tài khoản do chị Phụng cung cấp. Khi ứng dụng xác nhận đã chuyển khoản thành công, H chụp ảnh màn hình điện thoại thể hiện việc chuyển tiền rồi gửi hình ảnh trên qua ứng dụng Facebook Messenger cho chị Oanh. Tuy nhiên, do H nhập sai số tài khoản của cửa hàng, nên sau đó tài khoản của H được hoàn lại số tiền 310.000đ đã chuyển nói trên.

Mặc dù việc chuyển khoản trả tiền mua hàng chưa thực hiện được, nhưng không thấy chị O hay nhân viên của cửa hàng “Chuối béo” thắc mắc gì, nên H không tiếp tục thực hiện việc chuyển khoản trả tiền số hàng đã mua ngày 26/02/2021 nêu trên nữa mà nảy sinh ý định tiếp tục lừa đảo chiếm đoạt tiền mua hàng của chị O.

Thực hiện ý đồ trên, trong ngày 26/02/2021, H tiếp tục đặt mua hàng hóa tại cửa hàng “Chuối béo” và với phương thức giao hàng, thanh toán như trước, khi được cửa hàng thông báo số tiền phải thanh toán thì H sử dụng hình ảnh xác nhận chuyển khoản đã lưu trước đó, rồi đăng nhập vào ứng dụng chỉnh sửa ảnh "Beauty Plus" trên điện

thoại di động của H để chỉnh sửa các thông tin trong hình ảnh như số tài khoản nhận, tên chủ tài khoản, số tiền chuyển, thời gian chuyển...cho khớp với thời gian mua hàng và số tiền phải thanh toán rồi lưu lại và gửi ảnh đã chỉnh sửa cho chị O qua ứng dụng Facebook Messenger nhằm làm giả việc H đã chuyển khoản tiền mua hàng của lần đó.

Với cách thức trên, trong thời gian từ ngày 26/02/2021 đến ngày 26/6/2021, H đã thực hiện tổng số 78 (bảy mươi tám) lần đặt mua hàng hóa như trái cây, thực phẩm, chiếm đoạt của chị O tổng số tiền là 211.310.000đ (hai trăm mười một triệu ba trăm mười nghìn đồng); Trong đó, tiền mua trái cây, thực phẩm là 77.480.000đ (bảy mươi bảy triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng); có 06 (sáu) lần, ngoài hoa quả, thực phẩm, H yêu cầu cửa hàng mang thêm tiền mặt với tổng số tiền 5.330.000đ (năm triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng) để H chuyển khoản trả (với lý do ngại đi rút tiền mặt ở ngân hàng) và 47 (bốn mươi bảy) lần khác H yêu cầu cửa hàng đóng phong bì kèm theo giỏ trái cây, mỗi lần đóng từ 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) đến 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng) với lý do để H đem đi biếu, tổng số tiền đóng phong bì là 128.500.000đ (một trăm hai mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng);

Trong quá trình thực hiện việc đặt mua hàng tại cửa hàng “Chuối Béo” nêu trên, ngoài sử dụng tài khoản Facebook mang tên “Đậu Đậu”, H còn sử dụng tài khoản mang tên “Pthu H” của H và tài khoản mang tên “Dung Boo” của anh Phạm Anh D, sinh năm 1998, trú tại thôn CT, xã CH, thành phố CP (là bạn trai của H) để đặt mua hàng rồi gửi hình ảnh giả việc chuyển khoản qua các tài khoản Facebook trên cho 02 tài khoản tại ngân hàng Agribank và BIDV của chị Bùi Thị Kiều O.

Ngày 22/6/2021, chị O (chủ cửa hàng Chuối Béo) phát hiện trong ảnh mà H gửi xác nhận chuyển tiền ngày 22/6/2021 và một số lần mua hàng trước đó ghi không đúng số tài khoản ngân hàng Agribank của cửa hàng (số tài khoản đúng là 8003205153856 nhưng lại ghi thành số 8803205153856). Chị O kiểm tra biến động số dư tài khoản của mình tại ngân hàng từ ngày 26/02/2021 đến 27/6/2021, thì phát hiện các lần H đặt mua hàng và yêu cầu gửi tiền mặt, đóng phong bì kèm theo tại cửa hàng của chị O, nhưng H đều chưa chuyển khoản, trả tiền mặt dù mỗi lần đặt mua hàng H đều gửi hình ảnh chuyển khoản trả tiền cho từng lần mua hàng qua ứng dụng Facebook Messenger, nên đã trình báo cơ quan điều tra.

Ngày 10/7/2021, Phạm Thị Thu H bị bắt tạm giam, quá trình điều tra H đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Về số hàng hóa là trái cây, thực phẩm mua từ cửa hàng Chuối Béo, H khai dùng để ăn dần và đem cho hàng xóm ở trong khu trọ cùng với H, còn tiền đóng trong phong bì và tiền mặt giao kèm với hàng hóa, H đã sử dụng cá nhân hết.

Về phần dân sự, chị Bùi Thị K Oyêu cầu bị can H phải bồi thường số tiền chiếm đoạt là **211.310.000đ** (hai trăm mười một triệu ba trăm mười nghìn đồng), đến nay H chưa bồi thường.

Tại phiên tòa, bị cáo Phan Thị Thu H khai nhận như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Bị hại chị Bùi Thị K O có lời khai: Chị là chủ cửa hàng hoa quả nhập khẩu “Chuối Béo”. Trong khoảng thời gian từ ngày 26/02/2021 đến ngày 26/6/2021 bị cáo H có 78 lần

thực hiện việc đặt mua hoa quả, thực phẩm và gửi kèm tiền mặt tại cửa hàng chị theo hình thức đặt hàng qua nick Facebook mang tên "Đậu Đậu", "Pthu H" của H và tài khoản mang tên "Dung Boo" của anh Phạm Anh D bạn trai H. Do mỗi ngày có nhiều người mua hàng và một phần do chủ quan nên chị đã không kiểm tra và rà soát đối chiếu lại những giao dịch mua hoa quả của bị cáo, dẫn đến sự việc bị cáo lợi dụng sự mất cảnh giác của chị nhiều lần đặt mua hoa quả, gửi kèm theo tiền mặt mà không trả tiền mặt, yêu cầu chuyển khoản thanh toán. Nhưng thực tế bị cáo không hề chuyển tiền trả chị, mà dùng thủ đoạn chỉnh sửa các giao dịch chuyển tiền rồi chụp ảnh mà hình gửi cho chị. Đến khi chị phát hiện ra thì bị cáo đã lừa của chị tổng số tiền 187.809.000đ (một trăm tám mươi bảy triệu tám trăm linh chín nghìn đồng). Đến nay bị cáo chưa bồi thường cho chị. Chị yêu cầu bị cáo phải bồi thường toàn bộ số tiền cho chị và đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người làm chứng anh Nguyễn Đình Th có lời khai: Anh là nhân viên của cửa hàng hoa quả “Chuối Béo” và là người thường xuyên giao hàng cho bị cáo H. Những lần bị cáo H dùng các nick Facebook mang tên "Đậu Đậu", "Pthu H" và tài khoản mang tên "Dung Boo", anh chỉ là người đi ship hàng theo đơn của cửa hàng nên không để ý về việc bị cáo dùng các tài khoản khác nhau. Các đơn hàng kèm theo tiền mặt và phong bì cũng đều được nhân viên đóng gói cẩn thận, việc của anh là giao hàng và báo lại việc khách đã nhận hàng. Mọi giao dịch của khách với cửa hàng đều qua nhân viên bán hàng hoặc chị O.

Người làm chứng chị Bùi Thị B vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra: Bị cáo H thuê phòng trọ nhà chị từ năm 2019 đến ngày 03/7/2021. Thời gian gần đây chị thấy H thường có nhiều hoa quả ngon để trong phòng ăn nên chị có hỏi bị cáo và bị cáo cho biết số hoa quả đó là do khách ăn còn thừa H mang về phòng (H là nhân viên phục vụ quán hát karaoke). Thỉnh thoảng kiểm tra và vệ sinh khu phòng trọ chị thấy có nhiều túi nilon, túi giấy và giỏ quả in chữ của hàng “Chuối Béo”. Cách thời điểm H bị bắt khoảng 29 ngày, chị thấy có vài người đến đòi nợ H nhưng vì nghĩ mối quan hệ riêng, sợ H ngại nên chị không vào xem. Đến khi H bị cơ quan Công an bắt về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản và gia đình H đến dọn phòng trọ để trả thì chị mới biết.

Tại Cáo trạng số: 116/CT- VKS - ĐT ngày 14-10-2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã ĐT truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã ĐT tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo bản Cáo trạng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 10/7/2021.

- + Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- + Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 586 Bộ luật Dân sự; Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự: Buộc bị cáo Phạm Thị Thu H trả cho chị Bùi Thị K Số tiền 211.310.000đ (hai trăm mười một triệu ba trăm mười nghìn đồng)

+ Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu ghi xám.

Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Về thực hiện nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho người bị hại bị cáo đề nghị HĐXX giải quyết theo pháp luật. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1]** Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an thị xã ĐT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT, kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

#### **[2] Về việc định tội đối với bị cáo:**

Lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 26/02/2021 đến ngày 26/6/2021, tại phòng trọ cho thuê của gia đình bà Bùi Thị Bạch ở khu Vĩnh Tuy 1, phường MK, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh, thông qua ứng dụng Facebook, Phạm Thị Thu H đã 78 lần thực hiện việc đặt mua hoa quả, thực phẩm và gửi kèm tiền mặt tại cửa hàng “Chuối Béo” của chị Bùi Thị Kiều Oanh, sau đó sử dụng ứng dụng chỉnh sửa ảnh để làm giả hình ảnh thông báo xác nhận H đã chuyển khoản vào tài khoản của chị Oanh, chiếm đoạt của chị Oanh tổng số tiền là **211.310.000đ** (hai trăm mười một triệu ba trăm mười nghìn đồng).

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt sản”, quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT truy tố và kết luận về hành vi phạm tội đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, gây ảnh hưởng đến kinh tế của người bị hại, tạo nên tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân và ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội tại địa phương. Bị cáo là người trưởng thành nên có đầy đủ khả năng nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản, tiền của người khác là hành vi trái pháp luật, khi bị phát hiện sẽ bị xử lý nghiêm khắc nhưng do ý thức chấp hành pháp luật kém, muốn được hưởng thành quả trên công sức lao động của người khác, bị cáo đã bất chấp pháp luật, đã cố ý thực hiện hành vi gian dối, chỉnh sửa thông tin dữ liệu trên hình ảnh chuyển khoản của ngân hàng để phù hợp với đơn hàng bị cáo đã mua rồi chuyển hình ảnh cho chị O. Chị O và các nhân viên bán hàng cũng có một phần lỗi khi bán hàng hóa với số lượng lớn, nhiều lần cho cùng một người nhưng lại sử dụng các “nick” đặt hàng khác nhau và được gửi đến cùng một địa

chỉ, không có sự kiểm tra, đối chiếu. Chính vì vậy, bị cáo lợi dụng sự thiếu kiểm tra, giám sát của bị hại để nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm với hành vi của mình gây ra.

**[3] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:**

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những đánh giá, phân tích nêu trên, căn cứ vào nhân thân, hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo cũng như những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

**[4] Về hình phạt bổ sung:** Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

**[5] Về trách nhiệm dân sự:** Tại phiên tòa bị cáo và bị hại đã thỏa thuận với nhau về mức bồi thường thiệt hại, cụ thể bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại tổng số tiền 211.310.000đ (hai trăm mười một triệu ba trăm mười nghìn đồng). Xét thấy việc thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận trên.

**[6] Về xử lý vật chứng:** 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu ghi xám liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

**[7] Những tình tiết khác trong vụ án:**

Liên quan trong vụ án còn có anh Phạm Anh D, là người đã cho H sử dụng tài khoản Facebook mang tên “Dung Boo”, quá trình điều tra xác định anh D không biết việc H sử dụng tài khoản của anh vào việc phạm tội nên không đề cập xử lý.

**[8] Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**[9] Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

***Căn cứ:***

- Điểm a khoản 3 Điều 174; khoản 1 Điều 48; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

- Điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự;

- Điều 584, khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 586 Bộ luật Dân sự; Điều 246 Bộ luật tố tụng Dân sự;

- Điểm a khoản 1 Điều 23; khoản 2, khoản 8 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Thu H phạm tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”

2. *Về hình phạt:*

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Thu H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 10/7/2021.

3. *Về trách nhiệm dân sự:*

Buộc bị cáo Phạm Thị Thu H bồi thường cho chị Bùi Thị K Osố tiền 211.310.000đ (hai trăm mười một triệu ba trăm mười nghìn đồng).

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bị hại, nếu bị cáo không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì bị cáo còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả, tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.*

4. *Về xử lý vật chứng:* Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu ghi xám.

*(Số vật chứng, tài sản trên có tình trạng và đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng số **11 ngày 19 tháng 10 năm 2021** giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã ĐT và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh).*

5. *Về án phí:* Bị cáo Phạm Thị Thu H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 10.565.500đ (mười triệu năm trăm sáu mươi lăm nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm .

6. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thị xã ĐT;
- TTG Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Ninh;
- CQ CSĐT Công an TX. ĐT;
- CQ THA HS Công an TX. ĐT;
- Chi cục THA DS Thị xã ĐT;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(đã ký)

**Trần Thị Như Quỳnh**

**Trần Thị Như Quỳnh**

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thị xã ĐT;
- TTG Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Ninh;
- CQ CSĐT Công an TX. ĐT;
- CQ THA HS Công an TX. ĐT;
- Chi cục THA DS Thị xã ĐT;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Như Quỳnh**



**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Như Quỳnh**

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thị xã ĐT;
- NTG Công an thị xã ĐT;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Ninh;
- Công an Thị xã ĐT;
- Chi cục THA DS Thị xã ĐT;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Như Quỳnh**

## **HỘI THẨM NHÂN DÂN**

## **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Như Quỳnh**

### **Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thị xã ĐT;
- NTG Công an thị xã ĐT;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Ninh;
- Công an Thị xã ĐT;
- Chi cục THA DS Thị xã ĐT;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Như Quỳnh**

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thị xã ĐT;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Ninh;
- Công an Thị xã ĐT;
- Chi cục THA DS Thị xã ĐT;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Như Quỳnh**